

Tiết 3

**Tập đọc
MẸ ỒM**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu biết đọc diễn cảm 1, 2 khổ thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

2. Kỹ năng

- Hiểu nội dung: Tình cảm yêu thương sâu sắc và tấm lòng hiếu thảo, biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ bị ốm.

3. Thái độ

- Hiếu thảo, biết ơn công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Tranh minh họa SGK.

- Học sinh: Tập thơ Góc sân và khoảng trời – Trần Đăng Khoa.

III. Các hoạt động dạy học

TG	ND	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1. Kiểm tra bài cũ	- Gọi HS lên bảng đọc đoạn 3 bài Dế Mèn bênh vực kẻ yếu và nêu nội dung của bài. - GV nhận xét, đánh giá.	- 2HS lên bảng.
33'	2. Bài mới 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài a) Luyện đọc	-Giới thiệu bài, ghi bảng. - Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc các khổ thơ của bài. - GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho HS. - Yêu cầu HS đọc phần giải	-Lắng nghe, ghi bài - Đọc nối tiếp theo khổ thơ. - Theo dõi.

3'	<p>c) Học thuộc lòng bài thơ</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 6 HS nối tiếp đọc bài thơ (mỗi em 2 khổ thơ). - GV hướng dẫn đọc diễn cảm. - Yêu cầu HS đọc diễn cảm theo cặp. - Gọi HS thi đọc diễn cảm khổ thơ 4, 5 của bài. - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ. - GV nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (tiếp theo). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc. - Nghe. - Luyện đọc. - Thi đọc diễn cảm. - Thi đọc HTL. - Lắng nghe, thực hiện.
----	---	--	---

Tiết 4

Tập làm văn

THẾ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN ?

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Hiểu những đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện.

2. Kỹ năng

- Bước đầu biết kể lại một câu chuyện ngắn có đầu có cuối, liên quan đến 1, 2 nhân vật và nói lên được một điều có ý nghĩa.

3. Thái độ

- Biết xây dựng một bài văn kể chuyện theo tình huống cho sẵn.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Tranh minh họa SGK.

- Học sinh: Sưu tầm tranh ảnh về hồ Ba Bể.

III. Các hoạt động dạy học

TG	ND	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
----	----	--------------------	-------------------

<p>4'</p> <p>33'</p>	<p>1. Kiểm tra bài cũ.</p> <p>2. Bài mới</p> <p>2.1. Giới thiệu bài</p> <p>2.2. Nhận xét</p> <p>Bài 1. Kể câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể.</p> <p>Bài 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng HS - GV nhận xét, đánh giá - Giới thiệu bài, ghi bảng. - Gọi HS đọc yêu cầu. - Gọi HS kể tóm tắt câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể. - Chia HS thành các nhóm, thực hiện các yêu cầu ở BT1. - Yêu cầu các nhóm trình bày. - Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, kết luận. - GV treo bảng phụ bài Hồ Ba Bể. - Yêu cầu HS đọc. + Bài văn có những nhân vật nào? + Bài văn có những sự kiện nào xảy ra đối với nhân vật? + Bài văn giới thiệu gì về hồ Ba Bể? + Bài Hồ Ba Bể với bài Sự tích hồ Ba Bể, bài nào là văn kể chuyện? Vì sao? 	<p>HS thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi bài. - Đọc. - 2 HS kể. - Thực hiện. - Trình bày. - Theo dõi. - Đọc. + Bài văn không có nhân vật. + Bài văn không có sự kiện nào xảy ra. + Giới thiệu về vị trí, độ cao, chiều dài, địa hình, cảnh đẹp của hồ Ba Bể. + Bài Sự tích hồ Ba Bể là văn kể chuyện vì có nhân vật, có cốt truyện, có ý nghĩa câu chuyện. Bài Hồ Ba Bể không phải là văn kể chuyện mà là bài văn giới thiệu về hồ Ba Bể.
----------------------	---	---	--

3'	<p>2.3. Ghi nhớ 2.4. Luyện tập</p> <p>Bài 1. Kể lại câu chuyện</p> <p>Bài 2. Câu chuyện em kể có nhân vật nào? Ý nghĩa câu chuyện?</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none">- Theo em, thế nào là kể chuyện?- Gọi HS đọc Ghi nhớ.- Yêu cầu HS lấy ví dụ minh họa.- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.- Gọi HS đọc câu chuyện của mình.- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.- Gọi HS nối tiếp trả lời.- GV kết luận.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau Nhân vật trong truyện.	<ul style="list-style-type: none">- Trả lời.- Đọc.- Lấy ví dụ.- Đọc.- Làm bài.- Đọc.- Đọc.- 3 – 5 HS trả lời.- Lắng nghe, thực hiện.
----	---	---	--

LUYỆN TẬP VỀ CẤU TẠO CỦA TIẾNG

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Hiểu được cấu tạo của tiếng theo 3 phần đã học (âm đầu, vần, thanh) theo bảng mẫu ở BT1.

2. Kỹ năng

- Nhận biết được các tiếng có vần giống nhau ở BT2, 3.

3. Thái độ

- Phân tích đúng cấu tạo của tiếng.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: SGK, VBT Tiếng Việt.

III. Các hoạt động dạy học

TG	ND	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	1. Kiểm tra bài cũ	- Gọi HS lên bảng phân tích cấu tạo của tiếng trong các câu: Ở hiền gặp lành và Uống nước nhớ nguồn.	- 2 HS lên bảng làm bài.
33'	2. Bài mới 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn HS làm bài tập Bài 1. Phân tích cấu tạo tiếng	- GV nhận xét, đánh giá - Giới thiệu bài, ghi bảng. - Chia HS thành các nhóm nhỏ. - Gọi HS đọc yêu cầu của bài và mẫu. - Phát giấy khổ to kẻ sẵn bảng cho các nhóm. - Yêu cầu HS thi phân tích trong nhóm. - Gọi các nhóm trình bày. - GV nhận xét.	- Lắng nghe, ghi bài. - Chia nhóm. - Đọc. - Nhận đồ dung học tập. - Làm bài trong nhóm. - Dán phiếu và trình bày.
	Bài 2. Tìm tiếng bắt vần với nhau?	- Gọi HS đọc yêu cầu của	- Đọc.

	<p>Bài 3. So sánh các cặp tiếng ?</p> <p>Bài 4. Hai tiếng bắt vần với nhau?</p> <p>Bài 5. Giải câu đố</p>	<p>bài.</p> <ul style="list-style-type: none">+ Câu tục ngữ được viết theo thể thơ nào?+ Trong câu tục ngữ hai tiếng nào bắt vần với nhau?- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, chữa bài.- Qua hai bài tập trên, em hiểu thế nào là hai tiếng bắt vần với nhau?- Yêu cầu HS tìm các câu tục ngữ, ca dao, thơ đã học có các tiếng bắt vần với nhau.- Gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS tự làm bài.	<ul style="list-style-type: none">+ Lục bát.+ Hai tiếng ngoài – hoài bắt vần với nhau, giống nhau cùng có vần oai.- Đọc.- Làm bài.+ Cặp tiếng bắt vần với nhau: loắt choắt – thoăn thoắt, xinh xinh, nghênh nghênh.+ Các cặp vần giống nhau không hoàn toàn: choắt – thoắt.+ Các cặp có vần giống nhau hoàn toàn: xinh xinh – nghênh nghênh - Hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng có vần giống nhau hoàn toàn hoặc không hoàn toàn.- Tìm. - Đọc.- Làm bài.Dòng 1: chữ bút bớt đầu thành chữ út.Dòng 2: Đầu đuôi bỏ hết thì chữ bút thành chữ ú.Dòng 3, 4: Để nguyên thì đó
--	---	--	---

3'	3. Củng cố, dặn dò	- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau Mở rộng vốn từ: Nhân hậu – Đoàn kết.	là chữ bút. -Lắng nghe, thực hiện.
----	---------------------------	---	---------------------------------------

Tiết 3

Tập làm văn NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Bước đầu hiểu thế nào là nhân vật.

2. Kỹ năng

- Nhận biết được tính cách của từng người cháu (qua lời nhận xét của bà) trong câu chuyện Ba anh em.

3. Thái độ

- Bước đầu biết kể tiếp câu chuyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: SGK Tiếng Việt.

III. Các hoạt động dạy học

TG	ND	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1. Kiểm tra bài cũ.	- Bài văn kể chuyện khác các bài văn không phải là văn kể chuyện ở những điểm nào?	- HS trả lời.

3'	Bài 2. Giải quyết tình huống. 3. Củng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none">+ Em có đồng ý với nhận xét của bà về tính cách của từng cháu?+ Vì sao bà có nhận xét như vậy?- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.- GV hướng dẫn HS trao đổi, tranh luận các hướng sự việc có thể xảy ra.- Yêu cầu HS suy nghĩ, thi kể.- GV nhận xét, kết luận.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau Kể lại hành động của nhân vật.	<ul style="list-style-type: none">+ HS trả lời.+ Là nhờ quan sát hành động của mỗi cháu.- Đọc.- Thực hiện.- Thi kể.- Lắng nghe, thực hiện.
----	--	--	---